

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HS-ST
Ngày 30 – 12 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Th;

- Bà Lữ Nh Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2021/TLST- HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1962, tại thành phố K; nơi cư trú: tổ 02, khóm CT3, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Chạy xe honda đầu; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Lâm; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Cao Thị U (đã chết); anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ tư; vợ tên Lê Thị Thu M, sinh năm 1971; con 01 người sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Diệp Ngọc Trang T, sinh năm 1964, nơi cư trú: Tổ 02, khóm CT3, phường P, thành Phố X, tỉnh An Giang; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Vũ Trường N, sinh năm 1992, nơi cư trú: Số 122, đường Cử Trị, khóm 6, phường Q, thành phố X, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Phan Hồng S, sinh năm 1961, nơi cư trú: Tổ 02, khóm CT3, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Dương Văn Ht, sinh năm 1973, nơi cư trú: Tổ 03, khu phố Phú Trọng, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

- Ông Trần Thiện Th, sinh năm 1958, nơi cư trú: Tổ 02, khóm CT3, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Lê Thị Thu M, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ 02, khóm CT3, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/5/2021, Lê Văn P tổ chức đám giỗ tại nhà (tổ 02, khóm CT3, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang), cùng Phan Hồng S; Dương Văn Ht; Vũ Trường N; N đem thùng loa Karaoke sang nhà P hát thì S đi ra về. Lúc này, Diệp Ngọc Trang T (ở xóm) đi ngang, nhắc nhở và xảy ra cự cãi với P, rồi bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, T quay lại, tiếp tục cự cãi và dùng tay đánh trúng vào mặt P; P dùng tay đánh lại, T lùi phía sau bị té ngồi xuống đường, say sật ngán bàn tay phải; P tiếp tục xông đến dùng đầu đập vào vùng mặt trái T gây thương tích, được S, Ht can ngăn, đưa T đi cấp cứu, điều trị, T có đơn yêu cầu khởi tố;

Vật chứng thu giữ: Không;

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 288/21/TgT ngày 07/10/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh An Giang, ghi nhận: Diệp Ngọc Trang T, sinh năm 1964, nơi cư trú: Tổ 02, khóm CT3, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang, dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương mắt trái: Võ nhãn cầu, bong võng mạc. Thị lực: mắt phải 5/10, mắt trái ST (+): 41%; Sẹo mặt lưng đốt ngón I bàn tay phải, kích thước (1,8 x 0,2) cm, nham nhỡ: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 42%(do vật tày gây nên)

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Văn P để điều tra, xử lý;

Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo: Lê Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo P khai nhận, chính bị cáo là người đã gây thương tích cho anh Diệp Ngọc Trang T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 42% như kết luận giám định, nên cáo trạng truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng. Đồng ý bồi thường thêm số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng như bị hại đã yêu cầu.

Người bị hại ông Diệp Ngọc Trang T khai: Do P hát karaoke lớn, nên nhắc nhở, xảy ra cãi vã nhau với bị cáo P, và đã dùng tay đánh trúng vào mặt của bị cáo P, nên bị P đánh lại gây thương tích 42%; bị cáo P đã bồi thường 20.000.000 đồng. Nếu bị cáo P đồng ý bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng nữa, thì xin giảm nhẹ và yêu cầu Hội đồng xét xử không xử án tù đối với bị cáo P;

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi dùng tay đánh T ngã xuống đường, sây sát ngón tay cái bàn tay phải, dùng đầu đập vào mắt trái bị hại gây thương tích cho người bị hại T 42% nên Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 23/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn P về tội cố ý gây thương tích.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; có phần lỗi của bị hại; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; về nhân thân: chưa tiền án, tiền sự; thuộc thành phần lao động hiểu biết pháp luật còn hạn chế; gia đình, người thân được tặng nhiều huân chương, huy chương, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ;

Về hình phạt áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với người bị hại; bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh. Tuy nhiên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo để về chăm sóc gia đình có con nhỏ; Bị cáo chấp nhận bồi thường thêm cho bị hại số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Người bị hại Diệp Trang T đồng ý bị cáo bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng; Yêu Cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và không xử hình phạt tù đối với bị cáo; không yêu cầu xử lý hình sự đối với N và S;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố X tội phạm thực hiện thuộc Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt dưới 15 năm tù, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng Dương Văn Ht, Trần Thiện Th vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này và chủ tọa phiên tòa đã công bố các lời khai của những người vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, một lần nữa, bị cáo khai nhận, chính bị cáo là người đã dùng tay đánh bị hại T ngã xuống đường sây sát ngón tay cái bàn tay phải, dùng đầu đập mạnh vào mặt của bị hại T gây thương tích 42% như kết luận giám định pháp y về thương tích số 288/21/TgT ngày 07/10/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh An Giang; lời khai của bị cáo phù với lời khai của bị hại; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: khoảng 13 giờ ngày 19/5/2021, bị cáo Lê Văn P đã tổ chức đám giỗ tại nhà, có hát karaoke, do bị ông Diệp Trang T nhắc nhở nên xảy ra cãi vã, bị T dùng tay đánh vào mặt, nên bị cáo dùng tay đánh lại làm T bị té ngửa xuống đường, sây sát ngón tay, bị cáo tiếp tục xông đến dùng đầu đập vào vùng mặt của T gây thương tích với tỷ lệ 42%. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố đối với bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng sức khỏe của con người được Hiến pháp ghi nhận và được luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra. Việc, bị cáo tổ chức hát karaoke ngay tại thời điểm mọi người cùng chung tay chống chọi với đại dịch Covid 19, khi bị nhắc nhở, không những

không nghe mà bị cáo lại có hành động gây thương tích đối với người nhắc nhở mình, hành động, hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, không những xâm phạm đến sức khoẻ của người khác mà còn gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây nên.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; gia đình có nhiều người thân được tặng huân chương, huy chương kháng chiến; tự nguyện bồi thường cho bị hại; thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu không xử phạt tù đối với bị cáo P. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên, có xem xét khi lượng hình;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại thêm cho bị hại số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng;

[6] Về xử lý vật chứng: Không.

[7] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Lê Văn P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ khi bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Lê Văn P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Diệp Ngọc Trang T số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đức